TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04/**2018/DS-ST
Ngày: 31/01/2018
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sỹ Luận**

Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** –Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2017/TLST - DS ngày 18/10/2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*: Bà Kiều Thị T**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, Bình Phước.

***Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú V, xã P, huyện P, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017, các lời khai lưu tại hồ sơ, nguyên đơn bà Kiều Thị T trình bày:

Bà T và bà Nguyễn Thị Bích P có quan hệ bạn bè với nhau. Ngày 25/9/2013, bà T cho bà P vay số tiền 5.000.000 đồng, có viết Giấy biên nhận, thời hạn vay 03 năm hoặc khi nào bà T đòi tiền. Đến ngày 26/11/2013, bà lại tiếp tục cho bà P vay 20.000.000 đồng, giữa hai bên có làm giấy biên nhận, thời hạn vay 30 tháng hoặc khi nào bà T đòi tiền. Lãi xuất theo thỏa thuận giữa hai bên. Như vậy, tổng số tiền bà P nợ bà là 25.000.000 đồng.

Bà P trả tiền lãi đến tháng 9/2015 thì không trả nữa. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền nhưng bà P không trả mà có lần còn định đánh bà. Bà xác định thời gian bà yêu cầu bà P trả số tiền trên là vào tháng 4/2014. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà P trả bà số tiền còn nợ 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không giao được Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bà P do bà P không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa xét xử vụ án. Tuy nhiên, do bà P vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 31/01/2018.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị T và buộc bà Nguyễn Thị Bích P phải trả cho bà Kiều Thị T 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Kiều Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bích P trả số tiền vay. Theo Giấy vay tiền lập ngày 25/9/2013 và 26/11/2013, bà P có nơi cư trú tại huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản",

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn bà Kiều Thị T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P trả số tiền vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Bích P mặc dù không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng trong quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Riềng thể hiện tại Biên bản về việc xác minh theo đơn kiến nghị của bà Kiều Thị T ngày 22/4/2016 và Biên bản về việc hòa giải theo đơn kiến nghị của bà Kiều Thị T ngày 10/5/2016, cả hai bên bản đều có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Bích P, bà P đều thừa nhận nợ bà T số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bà T yêu cầu bà P trả tiền lãi theo quy định của pháp luật. Do trong Giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, bà P phải trả bà T số tiền lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm xét xử vụ án. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010, lãi suất cơ bản là 9%/năm. Do đó, bà P phải trả bà T tiền lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 22/4/2016 đến ngày 31/01/2018, cụ thể: 21 tháng 09 ngày x 0,75%/tháng x 25.000.000 đồng = 3.993.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471, 472, 474, 476, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị T.

Bà Nguyễn Thị Bích P có nghĩa vụ trả bà Kiều Thị T tổng số tiền là 28.993.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm ba chín mươi ba nghìn đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 3.993.000đ (Ba triệu chín trăm ba chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/Về án phí: Trả lại bà Kiều Thị T số tiền tạm ứng án phí 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 026091 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Riềng;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS H. Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải